

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-ST
Ngày: 12-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn T** - sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 173 đường T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ và bà: Trần Thị Thanh H; có vợ: Đỗ Kim S và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26-8-2009 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 30-3-2012 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-12-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 29-12-2017 cho đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Đinh Tiến D.

Phan Xuân H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23-12-2017, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực nhà nghỉ T, đường N, phường L, thành phố Đ phát hiện Trần Văn T đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức L, sinh năm 1978, trú tại: Số 171 đường K, phường H, thành phố Đ. Quá trình bắt giữ, tổ công tác đã thu giữ trên tay phải của L 01 gói ni long màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (L khai là gói ma túy đá vừa mua của T với giá 300.000 đồng), thu giữ của T 300.000 đồng (T khai là tiền vừa bán ma túy cho L). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng rồi đưa T, L cùng người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 xe máy điện và 01 điện thoại di động Samsung màu đen, thu giữ của L 01 điện thoại di động Samsung màu trắng (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1059/GĐKTHS ngày 25-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 0,089 gam (không phải không tám chín gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức L khai nhận hành vi mua trái phép chất ma túy của Trần Văn T để sử dụng. Trần Văn T khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 14 giờ ngày 23-12-2017, T đang ở nhà thì L gọi điện đến nhờ T mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn L đến khu vực nhà nghỉ T – đường N, phường L, thành phố Đ để giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe máy điện đi đến khu vực đường Y, thành phố Đ mua của một người đàn ông tên X (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi mang về điểm hẹn đưa cho L. Khi T vừa nhận 300.000 đồng L

đưa thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng tên X đã bán ma túy cho Trần Văn T, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đức L, hành vi chưa đủ cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả lại L 01 điện thoại di động Samsung màu trắng.

Đối với chiếc xe máy điện đã thu giữ của Trần Văn T hiện chưa xác minh được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSTPNĐ ngày 21-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 xử phạt bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 23-12-2017, Trần

Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,089 gam Methamphetamine cho Nguyễn Đức L với giá 300.000 đồng tại khu vực nhà nghỉ T – đường N, phường L, thành phố Đ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã từng bị đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không chịu cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, 01 điện thoại Samsung màu đen (đã cũ) bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 33 tháng tù (Ba mươi ba tháng tù)

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23-12-2017.

2. Hình phạt bổ sung:

- *Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.*

Phạt tiền bị cáo Trần Văn T 05 triệu đồng (năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

- *Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu đen (đã cũ).

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-3-2018).

4. Án phí:

- *Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.*

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Tuần hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

